TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Hữu M, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số nhà 65, đường TT, tổ dân phố 4, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh TTH.

- Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số nhà 65, đường TT, tổ dân phố 4, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh TTH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th cùng nộp đơn yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Quá trình vận động hòa giải, anh M và chị Th thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện Nam Đông đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 20/02/2023. Chị Th đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa chị với anh M. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh M và chị Th được Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 01 tháng 9 năm 2006. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh M và chị Th thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Xét thấy, anh M và chị Th tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th.

- Về con chung: Anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th có 02 người con chung là Cao Huỳnh Bảo Ngọc, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2007 và Cao Huỳnh Bảo Nhi, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008. Theo như nguyện vọng của cháu Bảo Ngọc và cháu Bảo Nhi, sau khi ba mẹ cháu ly hôn các cháu mong muốn được ở với chị Th; đồng thời anh M và chị Th đã thống nhất thỏa thuận là giao cháu Cao Huỳnh Bảo Ngọc và cháu Cao Huỳnh Bảo Nhi cho chị Huỳnh Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Cao Hữu M không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Cao Hữu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Hữu M, sinh năm: 1975 và chị Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1978.

- Về con chung: Giao cháu Cao Huỳnh B N, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2007 và cháu Cao Huỳnh B Nh, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2008 cho chị Huỳnh Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Cao Hữu M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Cao Hữu M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Cao Hữu M và chị Huỳnh Thị Th khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Huỳnh Thị Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002648 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh